

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp CĐN 3 K10 Mã lớp học 30,711 Lý thuyết**

Môn học: DMH36 Kỹ thuật vi điều khiển

Giáo viên: Vũ Huyền Uy

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 26/12/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD181272 | Đỗ Tuấn Anh       | 01/08/1995 | 7                                          |       | Anh       |         |
| 2   | CD181262 | Nguyễn Thế Anh    | 06/08/2000 | 7                                          |       | Anh       |         |
| 3   | CD181273 | Phạm Văn Bình     | 06/10/2000 | 6                                          |       | Bình      |         |
| 4   | CD181319 | Trịnh Quốc Chung  | 14/09/2000 | 5                                          |       | Chung     |         |
| 5   | CD173606 | Nguyễn Thành Công | 07/07/1999 | 5                                          |       | Công      |         |
| 6   | CD181833 | Nguyễn Minh Đức   | 26/12/1999 | 5                                          |       | Đức       |         |
| 7   | CD181876 | Vũ Tiến Đức       | 27/11/1999 | 5                                          |       | Đức       |         |
| 8   | CD181338 | Nguyễn Quốc Đạt   | 17/02/2000 | 5                                          |       | Đạt       |         |
| 9   | CD181961 | Nguyễn Xuân Đồng  | 08/10/2000 | 6                                          |       | Đồng      |         |
| 10  | CD181610 | Lâm Quốc Đức      | 23/02/2000 | 5                                          |       | Đức       |         |
| 11  | CD181938 | Bùi Văn Dũng      | 15/06/2000 | 5                                          |       | Dũng      |         |
| 12  | CD181774 | Nguyễn Hữu Dũng   | 21/01/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 13  | CD181696 | Trần Đức Dũng     | 17/08/2000 | 5                                          |       | Dũng      |         |
| 14  | CD181821 | Nguyễn Văn Dương  | 09/04/2000 | 4                                          |       | Dương     |         |
| 15  | CD181597 | Lê Đức Giang      | 10/09/2000 | 8                                          |       | Giang     |         |
| 16  | CD181949 | Hà Minh Hiếu      | 17/04/2000 | 4                                          |       | Hiếu      |         |
| 17  | CD181889 | Lê Văn Hiếu       | 12/02/2000 | 4                                          |       | Hiếu      |         |
| 18  | CD181736 | Nguyễn Minh Hiếu  | 19/07/2000 | 5                                          |       | Hiếu      |         |
| 19  | CD181841 | Bùi Thế Hoàng     | 03/01/2000 | 5                                          |       | Hoàng     |         |
| 20  | CD181412 | Đặng Gia Hùng     | 21/09/1999 | 4                                          |       | Hùng      |         |
| 21  | CD181803 | Lê Trung Hưng     | 02/10/2000 | 6                                          |       | Hưng      |         |
| 22  | CD181198 | Nguyễn Đức Huy    | 10/06/1999 | 5                                          |       | Huy       |         |
| 23  | CD181815 | Đỗ Tiến Lâm       | 13/10/2000 | 8                                          |       | Lâm       |         |
| 24  | CD182310 | Nguyễn Văn Linh   | 08/02/2000 | 8                                          |       | Linh      |         |
| 25  | CD181817 | Phan Thanh Long   | 06/09/2000 | 5                                          |       | Long      |         |
| 26  | CD181583 | Trần Đức Lương    | 10/12/1999 | 7                                          |       | Lương     |         |
| 27  | CD181372 | Nguyễn Văn Mạnh   | 29/10/1999 | 5                                          |       | Mạnh      |         |
| 28  | CD180479 | Phạm Long Nhật    | 16/04/2000 | 6                                          |       | Nhật      |         |
| 29  | CD181867 | Trần Trọng Phong  | 14/11/2000 | 5                                          |       | Phong     |         |
| 30  | CD181973 | Ngô Minh Phước    | 13/01/2000 | 5                                          |       | Phước     |         |
| 31  | CD182039 | Lê Anh Quyền      | 12/01/2000 | 6                                          |       | Quyền     |         |
| 32  | CD181676 | Lê Đức Quyền      | 02/11/2000 | 5                                          |       | Quyền     |         |
| 33  | CD181365 | Đàm Xuân Tân      | 28/12/2000 | 5                                          |       | Tân       |         |
| 34  | CD181232 | Nguyễn Đức Thắng  | 24/10/2000 | 5                                          |       | Thắng     |         |
| 35  | CD181848 | Hoàng Văn Toàn    | 13/02/2000 | 5                                          |       | Toàn      |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181587 | Đặng Quang Trọng | 29/03/2000 | 7    |       | Trọng     |         |
| 37  | CD183165 | Đỗ Quang Trung   | 28/10/2000 | 6    |       | Trung     |         |
| 38  | CD181849 | Phạm Tiến Tuấn   | 02/12/2000 | 6    |       | tuấn      |         |
| 39  | CD181244 | Ngô Văn Vinh     | 30/04/2000 | 4    |       | Vinh      |         |
| 40  | CD181194 | Đồng Hữu Vĩnh    | 14/04/2000 | 5    |       | Vinh      |         |
| 41  | CD181950 | Phạm Xuân Vũ     | 07/09/2000 | 4    |       | vũ        |         |

Tổng số sinh viên dự thi:.....40

Số sinh viên đạt:.....34

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....04/11/2020

Hạn cuối nộp điểm:.....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Lý Huyền Ly*

CÁN BỘ CỎI THI 1

**TRƯỜNG KHOA**

*Lê Văn Lounh*

CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ CỎI THI 2

**PGS. Lê Văn Lounh**

*Đỗ Thị Thuý Tiếp*